

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HSST

Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng N; sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 106 đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà: Tô Thị L; chưa có vợ, có 01 con; tiền án: ngày 28-9-2004 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 11-8-2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 năm 03 tháng tù, ngày 22-12-2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 09-12-2021, chuyển tạm giam ngày 18-12-2021; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09-12-2021, tổ công tác Công an phường Cửa Bắc thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 56/181 đường Phù Long phường Trần Tế Xương thành phố N kiểm tra hành chính đối với Trần Hoàng N điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z8-3620 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong tay trái của Hoàng N 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa bột dạng cục màu trắng (Hoàng N khai là Heroine mua để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Trần Hoàng N. Ngoài ra còn tạm giữ của Hoàng N chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z8-3620 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1548/GĐKTHS ngày 14-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ giấy màu trắng thu giữ của Trần Hoàng N được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy Heroine; khối lượng mẫu: 0,120 (không phẩy một trăm hai mươi) gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoàng N khai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09-12-2021, Hoàng N điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z8-3620 (mượn của anh Dương Đức Hòa, sinh năm 1973, trú tại số 90 đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố N) đi từ nhà đến khu vực ngõ 181 đường Phù Long phường Trần Tế Xương thành phố N gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi (Hoàng N khai không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua 50.000 đồng được 01 gói Heroine. Hoàng N cầm gói ma túy ở tay trái đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 56/182 đường Phù Long phường Trần Tế Xương thành phố N thì bị bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTPNĐ ngày 28-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị

cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Hoàng N, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1548/GĐKTHS ngày 14-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09-12-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 56/182 đường Phù Long phường Trần Tế Xương thành phố N, Trần Hoàng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,120 gam Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý; bị cáo có tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét

xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z8-3620, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Đức Hòa là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-12-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1548/GĐKTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Hoàng N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm**

